

Bản án số: 20/2022/HS-ST  
Ngày: 24/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hương.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Lê Muộn -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Thuận Thị N** (Tên gọi khác: Lài) -sinh ngày 1985, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt nam; con ông Thuận Văn L (đã chết) và bà Lưu Thị Lạ; Có chồng Quảng Đại F, sinh năm 1978; Có 04 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**-Người bị hại:** Bà Quảng Thị Ngọc N1 - sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

**- Người làm chứng:**

1. Ông Quảng Đại F - sinh năm 1978 (vắng mặt).
2. Anh Bá Nhật P - sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do bức tức trước việc em chồng là Quảng Thị Ngọc N1 nói xấu bị cáo có quan hệ bất chính với người khác nên khoảng 18 giờ ngày 16/10/2021, bị cáo cùng chồng tên Quảng Đại F đến nhà chị N1 để nói chuyện. Lúc này, chị N1 đang ở nhà hàng xóm nên anh F sang gọi nhưng chị N1 không về. Sau đó, bị cáo đi vào bếp nhà chị N1 lấy một cái chảo chống dính để đập phá tài sản trong nhà chị N1 làm hư hỏng tài sản gồm: 01 màn hình ti vi loại màn hình phẳng 43 inch, hiệu SONY; Xe mô tô biển

số 85D1-610.18, hiệu HONDA, loại SH MODE, màu trắng bị gãy rời 02 gương chiếu hậu, bể ốp nhựa bảo vệ đèn chuyển hướng phía trước bên trái và bên phải, yếm chắn gió bên trái và phần nhựa bảo vệ thân xe bên trái bị nứt, trầy xước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTS-PTCKH, ngày 18/02/2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện N kết luận: Giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại là 4.537.500 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Thuận Thị N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự (BLHS).

*Vật chứng:* Là 01 chiếc tivi hiệu SONY, màu đen, bị bể, nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu HONDA SH Mode, màu trắng bị gãy rời hai gương chiếu hậu; 01 chiếc chảo chống dính hình tròn bằng kim loại, có cán làm bằng nhựa, màu đen, hiệu HAPPY COOK, phần đáy chảo bị móp từ ngoài vào trong được xác định là tài sản của chị N1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N1.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho chị N1 số tiền 7.335.000 đồng và chị N1 không có yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thuận Thị N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo Thuận Thị N:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/10/2021, bị cáo Thuận Thị N đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gồm 01 màn hình tivi loại màn hình phẳng 43 inch, hiệu SONY; Xe mô tô biển số 85D1-610.18, hiệu

HONDA, loại SH MODE, làm thiệt hại tài sản trị giá 4.402.700<sup>d</sup>. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là sai trái nhưng do bức tức, nóng giận không kiềm chế được bản thân, xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến tài sản của người khác. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét;

[5] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không xét;

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Thuận Thị N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Thuận Thị N 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thuận Thị N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Ninh Thuận, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thuận Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2022).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**